

Số: *375* /TCT-CS
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày *30* tháng *01* năm 2024

Kính gửi:

- Cục Thuế tỉnh Tiền Giang;
- Công ty cổ phần Năng Lượng Điện Gió Tiền Giang.

(Đ/c: C32, đường số 3, Mỹ Thạnh Hưng, phường 6, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 158/2023/CV-TGE ngày 02/11/2023 của Công ty cổ phần Năng Lượng Điện Gió Tiền Giang, công văn số 3653/CTTGI-TTKT2 ngày 11/12/2023 của Cục Thuế tỉnh Tiền Giang đề nghị hướng dẫn chính sách thuế. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1 Điều 1 và khoản 2 Điều 2 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.”

“Điều 2. Đối tượng không áp dụng

Hướng dẫn tại Thông tư này không áp dụng đối với:

...

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện cung cấp hàng hóa cho tổ chức, cá nhân Việt Nam không kèm theo các dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam dưới các hình thức:

- Giao hàng tại cửa khẩu nước ngoài: người bán chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến việc xuất khẩu hàng và giao hàng tại cửa khẩu nước ngoài; người mua chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến việc nhận hàng, chuyên chở hàng từ cửa khẩu nước ngoài về đến Việt Nam (kể cả trường hợp giao hàng tại cửa khẩu nước ngoài có kèm điều khoản bảo hành là trách nhiệm và nghĩa vụ của người bán).

- Giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam: người bán chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến hàng hóa cho đến điểm giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam; người mua chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến việc nhận hàng, chuyên chở hàng từ cửa khẩu Việt Nam (kể cả trường hợp giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam có kèm điều khoản bảo hành là trách nhiệm và nghĩa vụ của người bán).”

- Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...

2.37. Thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được khấu trừ hoặc hoàn thuế; thuế giá trị gia tăng đầu vào của tài sản cố định là ô tô từ 9 chỗ ngồi trở xuống vượt mức quy định được khấu trừ theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp trừ trường hợp doanh nghiệp nộp thay thuế thu nhập doanh nghiệp của nhà thầu nước ngoài mà theo thoả thuận tại hợp đồng nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài, doanh thu nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài nhận được không bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân trừ trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động quy định tiền lương, tiền công trả cho người lao động không bao gồm thuế thu nhập cá nhân”.

Căn cứ quy định nêu trên: Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện cung cấp thiết bị cho Công ty cổ phần điện gió Tiền Giang không kèm theo các dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam dưới hình thức giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam và người bán chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến hàng hóa cho đến điểm giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam; người mua chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến việc nhận hàng, chuyên chở hàng từ cửa khẩu Việt Nam (kể cả trường hợp giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam có kèm điều khoản bảo hành là trách nhiệm và nghĩa vụ của người bán) thì tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu theo Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính.

Về nội dung này, Cục Thuế tỉnh Tiền Giang có ý kiến tại công văn số 3653/CTTGI-TTKT2 ngày 11/12/2023 (gửi kèm theo).

Về khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN, đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính (sửa đổi, bổ sung Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014). Cục Thuế tỉnh Tiền Giang căn cứ hồ sơ nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật hải quan, hóa đơn, chứng từ thanh toán thực tế để đối chiếu với giá trị hợp đồng được ký kết giữa bên Việt Nam và nước ngoài làm căn cứ xác định chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định.

Tổng cục Thuế thông báo để Công ty cổ phần điện gió Tiền Giang, Cục Thuế tỉnh Tiền Giang được biết. *lu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCTr. Đặng Ngọc Minh (đề b/c);
- Vụ PC(TCT);
- Lưu VT, CS *lu*

(2;4)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Mạm Thị Tuyết Mai

Số: 3653 /CTTGI-TTKT2
V/v bổ sung thông tin

Tiền Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Tổng cục Thuế (Vụ Chính sách)

Cục Thuế tỉnh Tiền Giang nhận được công văn số 5111/TCT-CS ngày 15/11/2023 của Tổng cục Thuế về việc bổ sung thông tin tại công văn số 158/2023/CV-TGE ngày 02/11/2023 của Công ty cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang (gọi tắt Công ty). Cục Thuế Tiền Giang báo cáo như sau:

Ngày 14/7/2023 Cục Thuế tỉnh Tiền Giang có phát hành thông báo số 2290/TB-CTTGI về việc giải trình thông tin tài liệu về việc kê khai, nộp thuế nhà thầu thay đổi với nhà thầu nước ngoài của Công ty cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang. Ghi nhận như sau:

1. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế nhà thầu;

1.1. Đối tượng chịu thuế nhà thầu: Tại khoản 1 Điều 1 hướng dẫn về thuế nhà thầu quy định về đối tượng áp dụng:

“1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.”

1.2. Đối tượng không áp dụng: Tại khoản 2 Điều 2 hướng dẫn về thuế nhà thầu quy định về đối tượng không áp dụng:

“2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện cung cấp hàng hóa cho tổ chức, cá nhân Việt Nam không kèm theo các dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam dưới các hình thức:

- Giao hàng tại cửa khẩu nước ngoài: người bán chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến việc xuất khẩu hàng và giao hàng tại cửa khẩu nước ngoài; người mua chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến việc nhận hàng, chuyên chở hàng từ cửa khẩu nước ngoài về đến Việt Nam (kể cả

trường hợp giao hàng tại cửa khẩu nước ngoài có kèm điều khoản bảo hành là trách nhiệm và nghĩa vụ của người bán).

- Giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam: người bán chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến hàng hóa cho đến điểm giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam; người mua chịu mọi trách nhiệm, chi phí, rủi ro liên quan đến việc nhận hàng, chuyên chở hàng từ cửa khẩu Việt Nam (kể cả trường hợp giao hàng tại cửa khẩu Việt Nam có kèm điều khoản bảo hành là trách nhiệm và nghĩa vụ của người bán)."

- Căn cứ khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 151/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2014.

"2.37. Thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được khấu trừ hoặc hoàn thuế; thuế giá trị gia tăng đầu vào của tài sản cố định là ô tô từ 9 chỗ ngồi trở xuống vượt mức quy định được khấu trừ theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp trừ trường hợp doanh nghiệp nộp thay thuế thu nhập doanh nghiệp của nhà thầu nước ngoài mà theo thỏa thuận tại hợp đồng nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài, doanh thu nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài nhận được không bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân trừ trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động quy định tiền lương, tiền công trả cho người lao động không bao gồm thuế thu nhập cá nhân."

2. Nội dung ghi nhận tại hợp đồng mua hàng hóa của nhà thầu nước ngoài với Công ty:

Ghi nhận nội dung bản dịch hợp đồng số SP-60332 tháng 03/2022 bao gồm 69 trang về thỏa thuận xây dựng công trình ngoài khơi điện gió Tân Phú Đông 1 giữa Công ty và Vestas Asia Pacific A/S ở Đan Mạch (Nhà thầu nước ngoài), ghi nhận như sau:

- Công ty cổ phần Năng Lượng Điện Gió – Nhà máy Điện gió Tân Phú Đông 1: Chủ đầu tư bên giao thầu. **(A)**

- Vestas Asia Pacific A/S ở Đan Mạch (Nhà thầu nước ngoài): Nhà thầu Ngoài khơi chịu trách nhiệm cung cấp máy móc thiết bị từ nước ngoài. **(B)**

- Công ty TNHH Vestas Wind Technology Việt Nam (Công ty con của Vestas Asia Pacific A/S ở Đan Mạch): Nhà thầu Trên bờ được ký riêng (không nằm hợp đồng này) với Chủ đầu tư về dịch vụ lắp đặt, chạy thử và nghiệm thu công trình hoàn thành. **(C)**

- Tại Mục 14: GIÁ HỢP ĐỒNG VÀ THANH TOÁN (trang 45)

"14.1 Giá hợp đồng:

Khoản thanh toán cho Công trình Ngoài khơi sẽ là Giá Hợp đồng trọn gói được điều chỉnh theo Hợp đồng.

Trừ khi có thỏa thuận rõ ràng khác, Giá Hợp đồng bao gồm tất cả các loại thuế, phí hiện hành và các khoản tiền khác thuộc bất kỳ tính chất nào có thể được các tổ chức chính phủ bên ngoài Việt Nam áp đặt cho Nhà thầu liên quan đến Hợp đồng này; tất cả các loại thuế, phí và các khoản tiền khác sẽ do Nhà thầu chi trả.

Giá Hợp đồng đã bao gồm yếu tố thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với thuế khấu trừ của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam do Nhà thầu chi trả theo tỷ lệ áp dụng theo pháp luật Việt Nam đã được các Bên thẩm định và thống nhất là 1% Giá Hợp đồng.

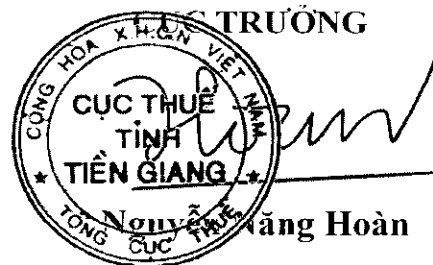
Bên giao thầu có trách nhiệm khấu trừ yếu tố thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với thuế khấu trừ của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam từ khoản thanh toán cho Nhà thầu và phải nộp khoản thuế khấu trừ đó cho cơ quan thuế có liên quan trong thời hạn pháp luật quy định. Nhà thầu có nghĩa vụ xem xét và thống nhất về mức thuế khấu trừ áp dụng đối với nhà thầu nước ngoài. Trong trường hợp có tranh chấp, cả hai bên sẽ giải quyết theo Khoản 20 (Khiếu nại, Tranh chấp và Phân xử trọng tài). Ngoài ra, theo yêu cầu của Nhà thầu, Bên giao thầu sẽ cung cấp giấy chứng nhận và hoặc bằng chứng khác về việc nhận thuế và các giấy tờ chứng minh về các khoản thuế được khấu trừ."

3. Căn cứ các qui định nêu trên, Công ty không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên trong hợp đồng có quy định giá Hợp đồng đã bao gồm yếu tố thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với thuế khấu trừ của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam do Nhà thầu chi trả theo tỷ lệ áp dụng theo pháp luật Việt Nam và thống nhất là 1% giá Hợp đồng. Vì vậy Cục Thuế tỉnh Tiền Giang đề xuất Công ty nộp thuế nhà thầu là 1%; trường hợp không nộp Công ty không được đưa vào chi phí đầu tư trong 1% giá trị hợp đồng này.

Trên đây là những nội dung vướng mắc trong quá trình quản lý thuế Nhà thầu nước ngoài tại Cục Thuế tỉnh Tiền Giang. Cục Thuế tỉnh Tiền Giang kính đề nghị Tổng Cục Thuế sớm có văn bản hướng dẫn để Cục Thuế thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTKT2 (3b)



Nguyễn Văn Giảng Hoàn